

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2023

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hồng Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm
2. Ông Phan Đắc Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Bảo Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Phúc, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 về việc: “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1992, địa chỉ: 11/1 kiệt 147 đường P, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh L JIA HAO DAVID, sinh năm: 1996, địa chỉ: 6 J Pergam Singapore 488286; có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Tuyết T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2018 chị Trinh quen biết anh L JIA HAO DAVID khi đang làm việc tại Singapore. Ngày 19/11/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 156/2019. Sau khi kết hôn hai người cùng chung sống được một khoảng thời gian. Đến vào khoảng tháng 12/2020 thì bắt đầu có khác biệt về quan điểm sống. Từ tháng 02/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, giữa hai người có sự khác biệt quan điểm sống. Xét thấy, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Tuyết T nộp đơn yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - Anh L JIA HAO DAVID trình bày: Anh L JIA HAO DAVID xác nhận quan hệ hôn nhân đúng như chị T đã trình bày. Do nhận thấy khả năng đoàn tụ không có, tình cảm vợ chồng không còn nên Anh L JIA HAO DAVID thống nhất với yêu cầu của chị T, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh L JIA HAO DAVID cũng xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện ở xa không thể về Việt Nam được nên anh L JIA HAO DAVID đề nghị được vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn anh L JIA HAO DAVID. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, cả hai đương sự đều khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh L JIA HAO DAVID có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh L JIA HAO DAVID theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét về yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết T:

Chị Nguyễn Thị Tuyết T và anh L JIA HAO DAVID tự nguyện kết hôn và đã được UBND thành phố H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/11/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L JIA HAO DAVID sống ở Singapore còn chị Nguyễn Thị Tuyết T sống ở Việt Nam. Do cách trở về địa lý, vợ chồng không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, trong đơn khởi kiện của chị T, anh L JIA HAO DAVID đã đồng ý thuận tình ly hôn, không yêu cầu hòa giải. Văn bản đã được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự

của Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore, nên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn anh L JIA HAO DAVID là phù hợp với pháp luật.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, hai bên đều xác nhận không có và không yêu cầu, nên không giải quyết.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 464, điểm a khoản 5 Điều 477, và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn anh L JIA HAO DAVID.

2.Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hai bên đều xác nhận không có và không yêu cầu, nên không giải quyết.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000273 ngày 03/3/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị Nguyễn Thị Tuyết T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh L JIA HAO DAVID ở nước ngoài có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THA tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HCTP; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Thái Thị Hồng Vân**